

Số: 2061 /SNN-KHTC
V/v Báo cáo công tác hội nhập
quốc tế về kinh tế năm 2019

Quảng Trị, ngày 09 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Sở Công thương

Theo đề nghị tại Công văn số 1863/BHNQTKT ngày 12/01/2016 của Ban Hội nhập quốc tế về kinh tế về báo cáo kết quả về hội nhập kinh tế quốc tế và thực hiện Chỉ thị 26/CT- TTg ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo một số kết quả chủ yếu năm 2019 như sau:

I. Kết quả chủ yếu năm 2019 về hội nhập kinh tế quốc tế.

1. Năm 2019 toàn ngành đã đẩy mạnh đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp.

Năm 2019, sản xuất nông nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức về thiên tai và dịch bệnh. Đặc biệt dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phixây ra trên toàn tỉnh với gây thiệt hại cho ngành chăn nuôi lợn. Các dịch bệnh tôm nuôi đã xảy ra ở một số địa phương đã gây ra nhiều trở ngại đối với nuôi trồng thủy sản.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự vào cuộc quyết liệt của hệ thống chính trị các cấp, sự chỉ đạo, hỗ trợ của các cơ quan chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh trong việc quản lý, chỉ đạo, đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều Đề án, Phương án, Kế hoạch, Công văn kịp thời, sát đúng với tình hình sản xuất ; đồng thời phối hợp hiệu quả với các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã, mời gọi các Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, các HTX sản xuất nông nghiệp và bà con nông dân để tiếp tục đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi giá trị thông qua các mô hình liên kết, xây dựng các mô hình ứng dụng KHCN để sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp sạch và thân thiện với môi trường. Kết quả sản xuất năm 2019 của toàn ngành đạt được nhiều thành tựu quan trọng, năng suất, chất lượng, giá trị các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh không ngừng tăng lên, cụ thể như sau:

- Dự báo tổng sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản toàn tỉnh trong năm 2019 (theo giá so sánh 2010) đạt 4.120 tỷ đồng, tăng 4,92% so với năm 2018 vượt KH đề ra (KH: 4-4,5%).

- Sản lượng lương thực ước đạt 286.000 tấn, vượt 10,1% kế hoạch (KH: 260.000 tấn)

- Diện tích trồng mới, tái canh cây công nghiệp dài ngày ước đạt 550 ha (trong đó: Cà phê: 150 ha, Cao su: 350 ha; Hồ tiêu: 50 ha), đạt 100% KH năm.

- Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2019 ước đạt 40.375,7 tấn đạt 100,9% so với KH.

- Trồng rừng tập trung: 9.320 ha (vượt 55% KH). Trồng phân tán 2,5 triệu cây các loại đạt 100% KH. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt trên 945.000m³, (tăng 11,7% so với 2018).

- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 50% (đạt 100% KH).

- Tổng sản lượng thủy sản: Dự kiến đạt 35.250 tấn, vượt 7,8% kế hoạch (KH: 32.700 tấn); trong đó: khai thác: 26.583 tấn; nuôi trồng 8.667 tấn. Đặc biệt diện tích nuôi tôm toàn tỉnh đạt 1.260 ha (tôm sú 400 ha; tôm thẻ chân trắng: 860 ha). Sản lượng tôm nuôi đạt 5.065 tấn (tăng 533 tấn so với 2018), giá trị sản xuất theo giá hiện hành ước đạt 914 tỷ đồng.

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh ước đạt 94,2 %, vượt KH đề ra (KH: 92,83%).

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Dự kiến có 09 xã về đích, đưa tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 61 xã (52,1%), vượt KH đề ra. Đạt mục tiêu Nghị quyết 04 NQ/TU của Tỉnh ủy trước 01 năm, tiêu chí bình quân NTM toàn tỉnh 15,07 tiêu chí, không có xã đạt dưới 5 tiêu chí, hoàn thành chỉ tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Cam Lộ).

Năm 2019, nhờ nỗ lực tập trung chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, kêu gọi các doanh nghiệp liên kết tổ chức sản xuất, tiêu thụ với HTX/THT theo chuỗi giá trị, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp theo hướng hữu cơ đem lại hiệu quả kinh tế cao. Nhiều sản phẩm như: gạo hữu cơ, gạo sạch canh tác tự nhiên, cà phê, hồ tiêu sạch, rau sạch,... đã được xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu để từng bước xâm nhập thị trường trong nước và quốc tế.

Các loại cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày đã được khẳng định và có bước phát triển. Đã hình thành các vùng sản xuất cây công nghiệp tập trung phát triển khá ổn định như cây cà phê ở Hướng Hóa; cây cao su ở Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ; hồ tiêu ở Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ và Hướng Hóa đã khẳng định sự nhất quán trong chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh.

Công tác áp dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao được quan tâm, khuyến khích, thúc đẩy; các mô hình chăn nuôi theo phương thức công nghiệp, bán công nghiệp áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như: chuồng kín, tự động hóa các khâu thức ăn, nước uống, tiêu độc khử trùng... được áp dụng khá rộng rãi. Các giải pháp áp dụng xử lý chất thải chăn nuôi như Biogas, đệm lót sinh học ngày càng được nhân rộng góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế và đảm bảo vệ sinh, an toàn dịch bệnh.

Việc phát triển trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng từ gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn nhằm tạo nguồn nguyên liệu phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ được ngành chú trọng chỉ đạo. Đến nay có khoảng trên 50% diện tích rừng do các Công ty Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh tiến hành chuyển hóa sang kinh doanh gỗ lớn (10.100 ha) và khoảng gần 3.500 ha rừng trồng của các hộ gia đình đã chuyển đổi kinh doanh gỗ lớn. Trong thời gian tới tiếp tục chỉ đạo phát triển trồng rừng kinh doanh gỗ lớn, chuyển hóa từ rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn với chu kỳ trên 10 năm nhằm nâng cao tỷ lệ gỗ xẻ có đường kính ≥ 15 cm, đạt 50 – 60% sản lượng khai thác của lô rừng, đáp ứng nguyên liệu gỗ cho ngành chế biến.

Tổng số tàu thuyền toàn tỉnh đến nay là 2.298 chiếc¹, với tổng công suất 126.419 cv. Các nghề khai thác chủ yếu là nghề lưới rê các loại có 1.769 chiếc, nghề lưới vây có 123 chiếc, nghề câu có 34 chiếc, còn lại các nghề khác 372 chiếc

Ngành nông nghiệp và PTNT đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác quản lý nhà nước về công tác giống, xử lý môi trường nuôi, tích cực

¹ Trong đó, số tàu cá dưới 6m có 845 chiếc; từ 6m đến dưới 12m có 863 chiếc; từ 12m đến dưới 15m có 209 chiếc; tàu cá 15m đến dưới 24m 363 tàu; tàu cá trên 24m: 18 chiếc.

chỉ đạo hướng dẫn nuôi trồng thủy sản theo khung lịch thời vụ của tỉnh, nhất là triển khai các mô hình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, nuôi hai giai đoạn nhằm giám sát bảo vệ môi trường và nâng cao năng suất sản lượng.

Các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông, lâm, ngư nghiệp tiếp tục được ứng dụng rộng rãi vào sản xuất đã góp phần mang lại hiệu quả thiết thực. Các loại giống: lúa chất lượng cao, ngô, lạc, sắn cao sản, cà phê chè catimor, keo lai dâm hom, lợn siêu nạc, bò lai Zêbu, gia cầm siêu trứng siêu thịt, tôm cua sạch bệnh, đã góp phần quan trọng vào việc tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản, tăng hiệu quả sử dụng đất và nâng cao chất lượng nông sản.

Cùng với việc phát triển sản xuất, mạng lưới chế biến nông lâm sản được đầu tư theo chiều sâu với công nghệ và thiết bị tiên tiến, gắn với các vùng nguyên liệu tập trung. Các cơ sở chế biến nông lâm sản đã thúc đẩy sản xuất phát triển và nâng cao chất lượng hàng hóa nông sản, góp phần tăng giá trị sản phẩm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế sản xuất hàng hóa và dịch vụ.

Các hình thức tổ chức kinh tế trong nông nghiệp và nông thôn từng bước đổi mới phát triển phù hợp với cơ chế thị trường góp phần quan trọng vào việc thực hiện có hiệu quả dịch vụ đầu vào và đầu ra cho sản xuất, thúc đẩy sản xuất hàng hoá phát triển. Công tác chuyển đổi hình thức quản lý của các doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp & PTNT sang Công ty cổ phần hoặc Công ty TNHH một thành viên đã mang lại hiệu quả thiết thực. Nhiều doanh nghiệp đang tập trung triển khai xây dựng thương hiệu để chủ động hội nhập và nâng cao tính cạnh tranh trong bối cảnh kinh tế mới. Kinh tế tập thể trong nông nghiệp được củng cố, kiên toàn theo hướng tinh gọn. Hoạt động của các HTX theo hướng thiết thực hơn, gắn liền với lợi ích của thành viên. Đã quan tâm tạo điều kiện, cơ chế thông thoáng để các hộ tư nhân, tổ hợp tác, các doanh nghiệp trong và ngoài nước đẩy mạnh sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường, xoá bỏ phân biệt giữa thương nhân trong nước và ngoài nước. Từng bước thực hiện mở cửa thị trường trong tỉnh đối với những dịch vụ và phân phối theo lộ trình mà Việt Nam cam kết với Tổ chức thương mại thế giới.

2. Công tác thông tin, đối ngoại và tuyên truyền về hội nhập quốc tế:

Thông qua kênh thông tin tuyên truyền của ngành như: Trang Nông nghiệp phát sóng trên truyền hình, Bản tin nông nghiệp, tổ chức hội nghị phổ biến,.. ngành nông nghiệp và PTNT đã lồng ghép tuyên truyền chuyển tải các thông tin liên quan đến công tác hội nhập quốc tế như: Hiệp định nông nghiệp đã ký khi gia nhập WTO, thông tin liên quan đến tiến trình ký kết CPTPP,...

Đồng thời tích cực chuyển tải các thông tin liên quan về hội nhập quốc tế của Trung ương, các Bộ, ngành đến cán bộ, viên chức và người lao động trong ngành.

Phổ biến lồng ghép các nội dung về đường lối đối ngoại của Việt Nam, các chủ trương và chính sách của tỉnh trong lĩnh vực đối ngoại. Nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và các doanh nghiệp về tiềm năng và lợi thế của Hành lang kinh tế Đông-Tây (EWEC),...

3. Các hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi các dự án hợp tác quốc tế:

Việc tổ chức triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư được thực hiện thông qua phối hợp với các cơ quan khác như: Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Công Thương để kêu gọi các dự án, các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Bên cạnh đó, ngành đã tích cực triển khai các dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng, hỗ trợ sản xuất, tăng thu nhập dân cư nông thôn như: WB7, JICA2, các dự án NGOs,...

Ngành đã tham mưu UBND tỉnh kết nối với các Bộ, Ngành Trung ương quan tâm cho tham gia các Dự án trọng điểm: Dự án phát triển bền vững cây hồ tiêu; Dự án "cấp nước và vệ sinh nông thôn giai đoạn 2021-2025" từ Đầu tư - Thi công - quản lý vận hành theo hướng hiện đại, xã hội hóa vốn vay WB,...

4. Công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động:

Xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, Sở đã tập trung chỉ đạo và ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện như: rà soát quy định thủ tục hành chính, chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT theo Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC ngày 11/01/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính và đề nghị công bố mới theo đúng quy định; tiếp tục nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động đơn vị và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2008 vào các đơn vị hành chính, sự nghiệp.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành Sở; ứng dụng phần mềm theo dõi chỉ đạo và tin nhắn thông báo nhiệm vụ đến các cơ quan, đơn vị thuộc Sở. Triển khai trong toàn Ngành tham gia cuộc thi "Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính" theo chủ trương của tỉnh, với 185 bài dự thi, trong đó có 4 bài được Hội đồng tuyển chọn tham gia cuộc thi cấp tỉnh.

Trong năm 2019, ngoài việc chủ động tập trung thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của ngành, lãnh đạo Sở đã quyết tâm trong việc chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện trên 296 nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, đến nay đã hoàn thành đúng thời hạn quy định trên 272 nhiệm vụ (đạt trên 91,8% kế hoạch) một cách kịp thời, hiệu quả, không có nhiệm vụ nào hoàn thành chậm, quá hạn hay bị trả lại; 100% TTHC giải quyết trước hẹn.

Để thực hiện thành công cơ cấu lại ngành Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương xây dựng một số đề án trình HĐND tỉnh để ban hành các chính sách tạo động lực cho phát triển ngành Nông nghiệp trong thời gian tới. Đã được HĐND tỉnh thông qua và ban hành các Nghị quyết: số 02/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 về khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 về việc quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng thực hiện các dự án trong năm 2019; Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 "quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2020" và tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật².

²Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 về Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; Quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 về ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an

5. Một số khó khăn, tồn tại:

- Sản xuất nông nghiệp thường xuyên chịu nhiều ảnh hưởng của các yếu tố bất lợi về thời tiết, khí hậu, thiên tai và dịch bệnh. Cơ cấu sản xuất nông nghiệp chuyển dịch chậm, trồng trọt còn chiếm tỷ trọng cao, chăn nuôi và ngành nghề dịch vụ chiếm tỷ trọng thấp.

- Công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản tuy đã phát triển nhưng quy mô nhỏ, phân tán, chất lượng sản phẩm chế biến chưa cao, chủ yếu đang còn ở dạng sơ chế. Một số ngành nghề truyền thống và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản ngành nghề của Quảng Trị chưa được quan tâm đúng mức.

- Cơ sở vật chất và hạ tầng nông thôn như: thủy lợi, chợ, giao thông, điện, nước sạch, trường học, trạm y tế,... chưa hoàn chỉnh và chưa đồng bộ, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Quy mô, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ trong nông nghiệp, nông thôn của các doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, vốn ít, trình độ quản lý thấp, trình độ công nghệ lạc hậu, chưa xây dựng được các thương hiệu mạnh, khả năng cạnh tranh không cao trên thị trường thế giới.

- Trình độ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới sau khi đất nước đã hội nhập sâu rộng hơn với các nước trên thế giới.

II. Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế năm 2020.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch hành động thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và PTNT, mở rộng hội nhập quốc tế trong năm 2019, toàn ngành thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2020:

- Tốc độ tăng trưởng của ngành đạt 4-4,5%
- Sản lượng lương thực: 26 vạn tấn
- Diện tích trồng mới và tái canh cây công nghiệp dài ngày 230ha (trong đó: trồng mới cà phê: 150 ha, Cao su: 50 ha; Hồ tiêu: 30 ha)
- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 40.500 tấn
- Trồng rừng tập trung: 6.000ha-6.500ha, cây phân tán 2,5 triệu cây
- Tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định 50%
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt: 95%
- Đảm bảo công suất tưới, tiêu chủ động cho 85% - 90% diện tích canh tác lúa
- Tổng sản lượng thủy sản: 37.000 tấn (Khai thác: 27.000 tấn, nuôi trồng 10.000 tấn)
- Diện tích nuôi thủy sản: 3.500 ha.
- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Dự kiến đến cuối năm 2020 có thêm từ 4-6 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tương đương từ 54,7-56,4% (64-66 xã đạt chuẩn NTM).

2. Các nhiệm vụ trọng tâm về hội nhập kinh tế quốc tế năm 2020.

2.1. Công tác thông tin, tuyên truyền:

Tiếp tục phối hợp lồng ghép nhiều kênh thông tin để tăng cường truyền thông về công tác hội nhập quốc tế. Trong đó, chú trọng tuyên truyền các văn bản, hiệp định quan trọng mà Việt Nam đã ký kết.

Đồng thời, tuyên truyền về chủ trương các hoạt động đối ngoại hợp tác quốc tế của tỉnh, mở rộng thêm chuyên mục Hội nhập quốc tế trên Website, các kênh truyền thông khác để chuyển tải các thông tin liên quan.

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ hoạt động trong lĩnh vực hội nhập quốc tế thông qua các chương trình dự án của Trung ương và địa phương.

Phối hợp với các Sở Ngoại vụ, Sở Công thương tổ chức các hội nghị chuyên đề phổ biến về hội nhập kinh tế quốc tế,...

2.2. Tăng xúc tiến kêu gọi đầu tư nước ngoài, hợp tác quốc tế.

Tiếp tục triển khai các dự án khác như: WB7, JICA2, các dự án NGOs,...xúc tiến tham gia các dự án động lực

Xây dựng các dự án kêu gọi xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, chú trọng các dự án sử dụng công nghệ cao.

Phối hợp với các Sở, ban ngành xây dựng chiến lược vận chuyển, lưu thông xuất khẩu nông sản qua biên giới trên tuyến hành lang kinh tế Đông -Tây. Đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh như : gỗ rừng trồng, cao su, hồ tiêu, lúa chất lượng cao, sản nguyên liệu, thịt gia súc, thủy sản,...

2.3. Công tác cải cách thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả sử dụng phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của Sở , truyền thông các lĩnh vực và công tác hội nhập quốc tế.

Tổ chức niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính cũng như địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của các cá nhân, tổ chức trong việc giải quyết các thủ tục hành chính tại cơ quan Sở và trên Website của Sở, đồng thời tăng cường chỉ đạo đối với các cơ quan trực thuộc tổ chức thực hiện.

Thực hiện công khai và minh bạch hoá thủ tục hành chính. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong toàn ngành đảm bảo tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng. Từng bước hiện đại hoá các hoạt động công vụ về quản lý nhà nước để phục vụ tốt hơn cho công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở (b/c);
- Lưu: VT,KHTC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Hiền